TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/DS-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Văn Hoàn;

+ Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 430/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp *"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 2005; cư trú tại: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Thúy H trình bày: Do chị có quen biết với anh Nguyễn Văn N và chị Huỳnh Thị Hằng N1 là cha mẹ của chị Nguyễn Thị Cẩm G nên biết chị G và có cho chị G nhờ sử dụng số tài khoản ngân hàng của chị để những người khác khi chuyển tiền cho chị G thì chuyển vào số tài khoản của chị, rồi chị sẽ rút tiền đưa lại cho chị G. Tài khoản của chị đã nhận tiền gửi và đã rút đưa cho chị G được khoảng 05-06 lần, mỗi lần khoảng 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến ngày 20-7-2024, tài khoản của chị nhận số tiền chỉ 10.000 đồng từ người gửi tên "TRIEU MINH TRI" nhưng nội dung gửi ghi "10tr e lam gi lam nho len nha".

Cũng trong ngày 20-7-2024, chị G đến nhà chị để yêu cầu giao số tiền 10.000.000 đồng, nhưng lúc đó không có chị ở nhà mà chỉ có chồng chị là anh Trần Minh T. Chị G đưa cho anh T xem tin nhắn và yêu cầu giao 10.000.000 đồng thì anh T gọi điện thoại cho chị để xác nhận thông tin, vì lúc đó chị đi đám giỗ nên không chú ý, chị nhầm tưởng rằng tài khoản của chị nhận số tiền 10.000.000 đồng (Thực chất chỉ nhận được 10.000 đồng) nên yêu cầu anh T giao tiền cho chị G. Do không có đủ tiền nên anh T chỉ giao cho chị G được 5.000.000 đồng, và sau đó tiếp tục giao 02 lần, một lần 4.000.000 đồng và một lần 1.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 26-7-2024 chị kiểm tra thì phát hiện người chuyển tiền cho chị G chỉ chuyển vào tài khoản của chị 10.000 đồng nên chị đến gặp chị G để đòi lại tiền thì chị G chỉ trả lại được 1.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng đến nay không trả. Đến ngày 05-8-2024, chị được Ban Q, xã N giải quyết, có lập biên bản hòa giải, chị G có hứa trả lại 9.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn không trả, cố tình tránh né, khi chị đến đòi tiền thì vợ chồng chị G mắng chửi, hăm dọa. Do đó, nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị G phải trả cho chị số tiền 9.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị Cẩm G: Đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa.

Tại phiên tòa,

- Chị Huỳnh Thị Thúy H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm G phải trả số tiền 9.000.000 đồng là chưa trừ số tiền 10.000 đồng đã chuyển vào tài khoản của chị, nên nay chị cấn trừ, chỉ yêu cầu chị G trả 8.990.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến, theo đó việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, chị G chưa thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, vì theo biên bản hòa giải của ấp H đã thể hiện chị G có nhận của chị Hằng số tiền 10.000.000 đồng, sau đó có trả lại được 1.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng thì hứa trong 15 ngày sẽ trả 3.000.000 đồng, số tiền còn lại xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó chị G không thực hiện việc trả tiền, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Huỳnh Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Cẩm G phải trả số tiền mà chị H đã giao cho chị G, nên căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp *"Đòi lại tài sản"*. Bị đơn, chị G cư trú tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, chị Nguyễn Thị Cẩm G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị G.

[3] Giữa chị H và cha mẹ của chị G là bạn bè nên chị G biết và nhờ sử dụng số tài khoản của chị H để những người có giao dịch với chị G gửi tiền vào tài khoản của chị H, chị H rút tiền đưa lại chị G. Chị H cũng đã nhận tiền từ các tài khoản có giao dịch với chị G khoảng 05-06 lần. Ngày 20-7-2024, tài khoản của chị H chỉ nhận được 10.000 đồng từ người gửi "TRIEU MINH TRI" nhưng nội dung ghi "10tr e lam gi lam nho len nha" nên chị H nhầm lẫn, tưởng rằng nhận số tiền 10.000.000 đồng nên đã giao cho chị G 10.000.000 đồng. Sau đó, chị H kiểm tra lại thì phát hiện sự việc nên đến gặp chị G để đòi lại thì chị G trả được 1.000.000 đồng, còn 9.000.000 đồng chưa trả. Nhận thấy sự việc có thể có dấu hiệu tội phạm, nên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có văn bản đề nghị cơ quan công an điều tra nhưng đến nay chưa thực hiện, chị H vẫn tiếp tục yêu cầu giải quyết theo thủ tục dân sự nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết theo yêu cầu của chị H. Đối với anh Trần Minh T là người giao tiền cho chị G, anh T có lời khai xác định số tiền giao cho chị G là tiền cá nhân của chị H, không phải là tài sản chung của vợ chồng, đề nghị không tham gia tố tụng nên xét thấy không cần thiết phải đưa anh T vào tham gia tố tụng. Đối với người chuyển khoản 10.000 đồng vào tài khoản của chị H, chị H không biết thông tin nên cũng không có cơ sở đưa vào tham gia tố tụng.

[4] Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị Thúy H, Hội đồng xét xử xét thấy: Sự việc phía chị H có giao cho chị G số tiền 10.000.000 đồng được Tổ hòa giải ấp H, xã N, huyện C đưa ra hòa giải và lập biên bản ngày 05-8-2024. Theo nội dung biên bản này, chị G đã thừa nhận có nhận số tiền 10.000.0000 đồng và đã có trả lại cho chị H 1.000.000 đồng, còn lại 9.000.000 đồng thì hứa trả 3.000.000 đồng trong 15 ngày, còn lại 6.000.000 đồng xin trả mỗi tháng 1.000.0000 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định chị G hiện chưa trả chị H 9.000.000 đồng. Mặc dù chị G đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, biết yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện từ ngày hòa giải tại tổ hòa giải ấp H đến nay có trả thêm tiền cho chị H. Trong số tiền 9.000.000 đồng này, thực tế chị H có nhận vào tài khoản 10.000 đồng và

đồng ý cấn trừ nên nay chỉ yêu cầu chị G phải trả số tiền còn lại 8.990.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy H.

Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm G có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Thúy H số tiền 8.990.000 (Tám triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Cẩm G phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị Thúy H được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002503 ngày 22-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm G là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực